

Số: 44/QĐ-CĐCM

Cà Mau, ngày 22 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ của Trường Cao đẳng Cà Mau

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÀ MAU

Căn cứ Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Bạc Liêu, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Bạc Liêu, Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau vào Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc Cà Mau và đổi tên thành Trường Cao đẳng Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Cà Mau;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ của Trường Cao đẳng Cà Mau (kèm theo Phụ lục I: Mẫu phôi chứng chỉ đào tạo; Phụ lục II: Mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp; Phụ lục III: Mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp; Phụ lục IV: Mẫu phôi bằng tốt nghiệp cao đẳng; Phụ lục V: Mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ và nội dung ghi trên văn bằng, chứng chỉ) thay thế Quyết định số 12/QĐ-CĐCM ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cà Mau phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng của Trường Cao đẳng Cà Mau.

Điều 2. Mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ được áp dụng thống nhất trong toàn trường, cấp phát cho học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Cà Mau và áp dụng từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Trưởng các phòng, khoa, trung tâm, học sinh, sinh viên và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- UBND tỉnh Cà Mau (báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Công an tỉnh Cà Mau (báo cáo);
- Trang Thông tin điện tử của Trường;
- Lưu: VT, QLCL.



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Đức Lưu



PHỤ LỤC I
MẪU PHÔI CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

*(Xem theo Quyết định số 44/QĐ-CDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cà Mau)*

I. MẪU PHÔI CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Trang 4

Trang 1

		CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness ⁽¹⁵⁾⁽¹⁶⁾ has conferred CERTIFICATE Upon: ⁽¹⁷⁾ Date of birth: ⁽¹⁸⁾ Completed training program: ⁽¹⁹⁾ Course duration: ⁽⁷⁾...days, from: .../.../...to .../.../...⁽⁸⁾ At: ⁽²⁰⁾⁽²¹⁾,⁽²²⁾ Reg. No: ⁽¹⁴⁾	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ⁽¹⁾⁽²⁾ cấp CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO Cho: ⁽³⁾Giới tính: ⁽⁴⁾ Ngày sinh: ⁽⁵⁾ Đã hoàn thành chương trình đào tạo: ⁽⁶⁾ Thời gian học: ⁽⁷⁾...ngày, từ ngày .../.../...đến ngày .../.../...⁽⁸⁾ Tại: ⁽⁹⁾⁽¹⁰⁾, ngày ... tháng ... năm...⁽¹¹⁾⁽¹²⁾ Số hiệu: ⁽¹³⁾ Số vào sổ cấp chứng chỉ: ⁽¹⁴⁾
--	---

190 mm

135 mm

II. MẪU PHÔI BẢN SAO CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Trang 4

Trang 1

190 mm

135 mm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN SAO
CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness ⁽¹⁵⁾⁽¹⁶⁾ certified copy of CERTIFICATE Upon: ⁽¹⁷⁾ Date of birth: ⁽¹⁸⁾ Completed training program: ⁽¹⁹⁾ Course duration: ⁽⁷⁾ ...days, from: .../.../...to.../.../...⁽⁸⁾ At: ⁽²⁰⁾⁽²¹⁾,⁽²²⁾ <i>Reg. No.</i>: ⁽¹⁴⁾	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ⁽¹⁾⁽²⁾ cấp bản sao CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO Cho: ⁽³⁾Giới tính: ⁽⁴⁾ Ngày sinh: ⁽⁵⁾ Đã hoàn thành chương trình đào tạo: ⁽⁶⁾ Thời gian học: ⁽⁷⁾ ...ngày, từ ngày .../.../...đến ngày.../.../...⁽⁸⁾ Tại: ⁽⁹⁾⁽¹⁰⁾, ngày ... tháng ... năm...⁽¹¹⁾⁽¹²⁾ <i>Số hiệu</i>: ⁽¹³⁾ <i>Số vào sổ cấp chứng chỉ</i>: ⁽¹⁴⁾
--	--

190 mm

135 mm



PHỤ LỤC II
MẪU PHÔI CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

*(Kèm theo Quyết định số 44/QĐ-CDCH ngày 22 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cà Mau)*

I. MẪU PHÔI CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Trang 4

Trang 1

190 mm

135 mm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Trang 2

Trang 3

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness ⁽¹⁴⁾ ⁽¹⁵⁾ has conferred CERTIFICATE LEVEL...⁽¹⁶⁾...OF VQF ⁽¹⁷⁾ Upon: ⁽¹⁸⁾ Date of birth: ⁽¹⁹⁾ Graduation grade: ⁽²⁰⁾⁽²¹⁾,⁽²²⁾ <i>Reg. No.</i>: ⁽¹³⁾	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ⁽¹⁾ ⁽²⁾ cấp CHỨNG CHỈ SƠ CẤP ⁽³⁾ ⁽⁴⁾ Cho: ⁽⁵⁾Giới tính: ⁽⁶⁾ Ngày sinh: ⁽⁷⁾ Xếp loại tốt nghiệp: ⁽⁸⁾⁽⁹⁾, ngày ... tháng ... năm...⁽¹⁰⁾ ⁽¹¹⁾ <i>Số hiệu:</i> ⁽¹²⁾ <i>Số vào sổ cấp chứng chỉ:</i> ⁽¹³⁾
---	--

190 mm

135 mm

II. MẪU PHÔI BẢN SAO CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Trang 4

190 mm

Trang 1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN SAO
CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

135 mm

Trang 2

Trang 3

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness ⁽¹⁴⁾⁽¹⁵⁾ certified copy of CERTIFICATE LEVEL...⁽¹⁶⁾...OF VQF ⁽¹⁷⁾ Upon: ⁽¹⁸⁾ Date of birth: ⁽¹⁹⁾ Graduation grade: ⁽²⁰⁾⁽²¹⁾,⁽²²⁾ Reg. No.: ⁽¹³⁾	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ⁽¹⁾⁽²⁾ cấp bản sao CHỨNG CHỈ SƠ CẤP ...⁽³⁾... ⁽⁴⁾ Cho: ⁽⁵⁾Giới tính: ⁽⁶⁾ Ngày sinh: ⁽⁷⁾ Xếp loại tốt nghiệp: ⁽⁸⁾⁽⁹⁾, ngày ... tháng ... năm...⁽¹⁰⁾⁽¹¹⁾ Số hiệu: ⁽¹²⁾ Số vào sổ cấp chứng chỉ: ⁽¹³⁾
---	---

190 mm

135 mm



PHỤ LỤC III

MẪU PHÔI BẢNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số 44/QĐ-CDCH ngày 22 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cà Mau)

I. MẪU PHÔI BẢNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP

Trang 4 190 mm	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> BẢNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP	Trang 1
	135 mm	



Trang 2

190 mm

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

.....⁽¹²⁾
⁽¹³⁾

has conferred
DIPLOMA

in⁽¹⁴⁾

Upon:⁽¹⁵⁾

Date of birth:⁽¹⁶⁾

Graduation grade:⁽¹⁷⁾

....⁽¹⁸⁾,⁽¹⁹⁾

Reg. No.:⁽¹¹⁾

135 mm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾
⁽²⁾

cấp
BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP

.....⁽³⁾

Cho:⁽⁴⁾

Ngày sinh:⁽⁵⁾

Xếp loại tốt nghiệp:⁽⁶⁾

....⁽⁷⁾, ngày ... tháng ... năm...⁽⁸⁾
⁽⁹⁾

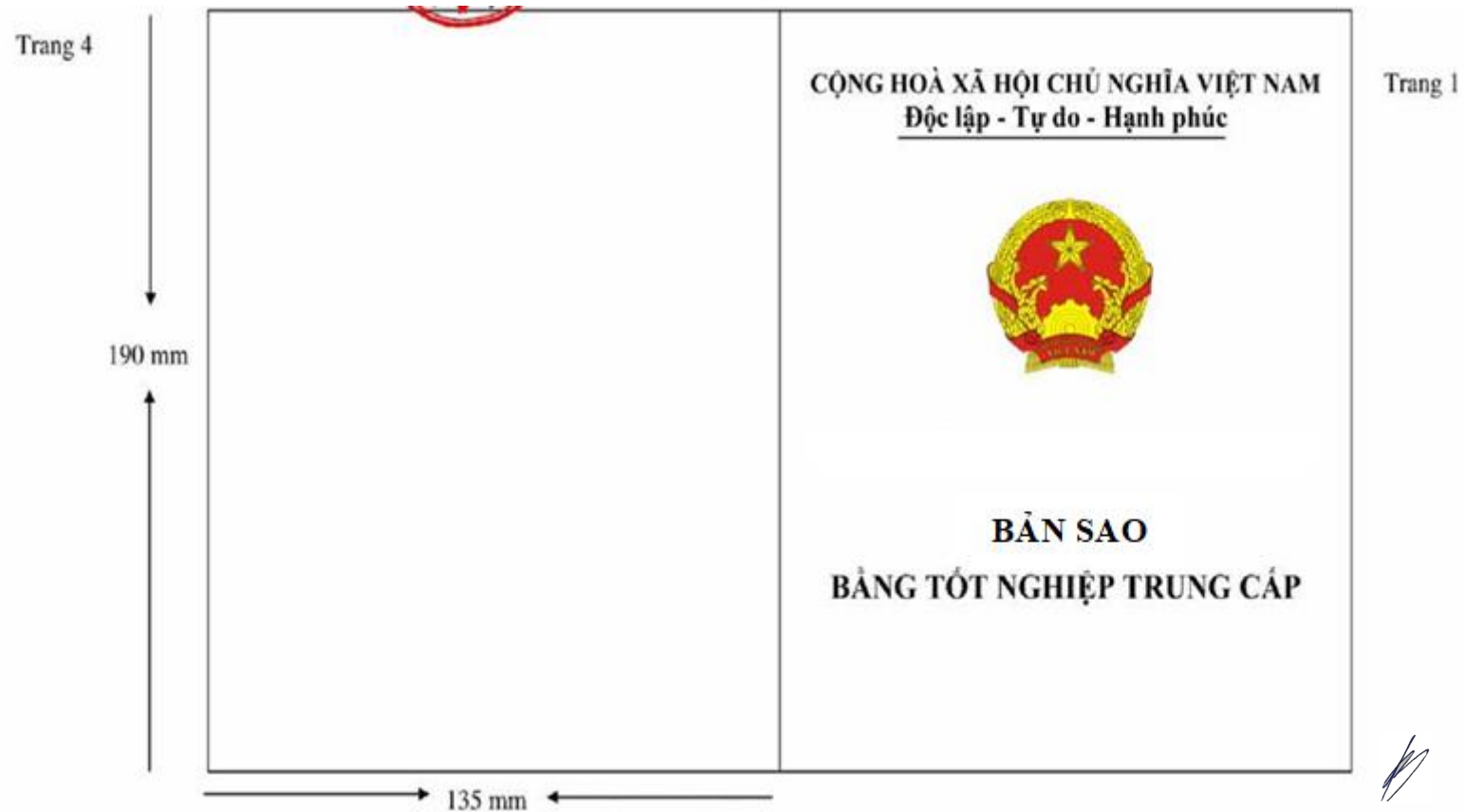
Số hiệu: ⁽¹⁰⁾

Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp:⁽¹¹⁾

Trang 3



II. MẪU PHÔI BẢN SAO BẢNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP



Trang 2

190 mm

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

.....⁽¹²⁾
⁽¹³⁾

certified copy of
DIPLOMA

in⁽¹⁴⁾

Upon:⁽¹⁵⁾

Date of birth:⁽¹⁶⁾

Graduation grade:⁽¹⁷⁾

....⁽¹⁸⁾,⁽¹⁹⁾

Reg. No.⁽¹¹⁾

Trang 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾
⁽²⁾

cấp bản sao

BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP

.....⁽³⁾

Cho:⁽⁴⁾

Ngày sinh:⁽⁵⁾

Xếp loại tốt nghiệp:⁽⁶⁾

....⁽⁷⁾, ngày ... tháng ... năm...⁽⁸⁾
⁽⁹⁾

Số hiệu: ⁽¹⁰⁾

Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp:⁽¹¹⁾

135 mm





PHỤ LỤC IV
MẪU PHÔI BẢNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG
*(Kèm theo Quyết định số 44/QĐ-CDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cà Mau)*

I. MẪU PHÔI BẢNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

Trang 4 190 mm	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> BẢNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG	Trang 1
------------------------------	---	----------------

135 mm



Trang 2

190 mm

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

.....⁽¹²⁾
⁽¹³⁾

has conferred
ADVANCED DIPLOMA

in⁽¹⁴⁾

and the title of.....⁽²¹⁾

Upon:⁽¹⁵⁾

Date of birth:⁽¹⁶⁾

Graduation grade:⁽¹⁷⁾

....⁽¹⁸⁾,⁽¹⁹⁾

Reg. No.:⁽¹¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾
⁽²⁾

cấp
BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

.....⁽³⁾

và công nhận danh hiệu

.....⁽²⁰⁾

Cho:⁽⁴⁾

Ngày sinh:⁽⁵⁾

Xếp loại tốt nghiệp:⁽⁶⁾

....⁽⁷⁾, ngày ... tháng ... năm...⁽⁸⁾
⁽⁹⁾

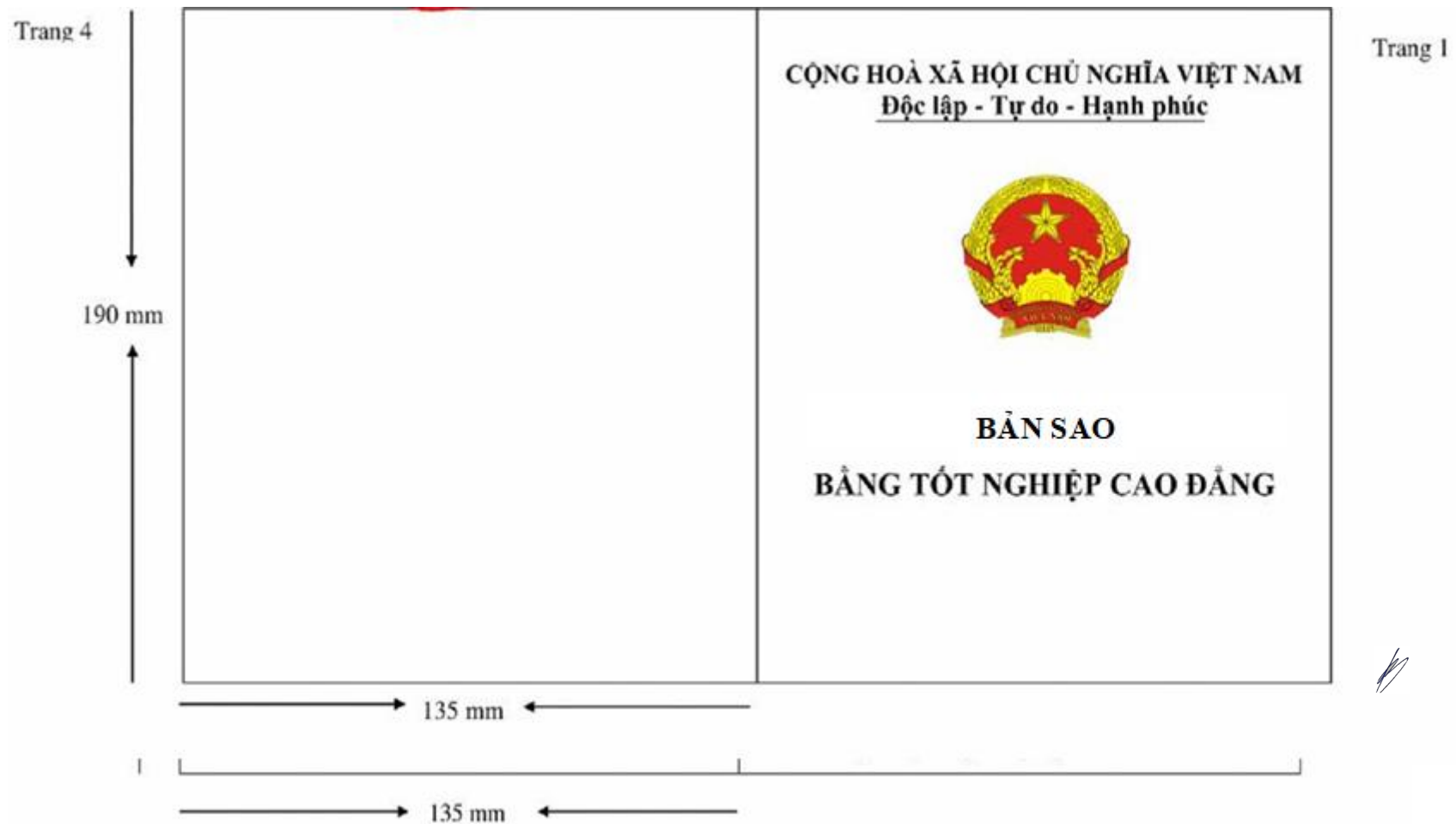
Số hiệu:⁽¹⁰⁾

Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp:⁽¹¹⁾

Trang 3

135 mm

II. MẪU PHÔI BẢN SAO BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG



Trang 2

190 mm

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

.....⁽¹²⁾
⁽¹³⁾

certified copy of
ADVANCED DIPLOMA

in⁽¹⁴⁾

and the title of⁽²¹⁾

Upon:⁽¹⁵⁾

Date of birth:⁽¹⁶⁾

Graduation grade:⁽¹⁷⁾

.....⁽¹⁸⁾,⁽¹⁹⁾

Reg. No:⁽¹¹⁾

135 mm

Trang 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾
⁽²⁾

cấp bản sao
BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

.....⁽³⁾

và công nhận danh hiệu

.....⁽²⁰⁾

Cho:⁽⁴⁾

Ngày sinh:⁽⁵⁾

Xếp loại tốt nghiệp:⁽⁶⁾

....⁽⁷⁾, ngày ... tháng ... năm...⁽⁸⁾
⁽⁹⁾

Số hiệu:⁽¹⁰⁾

Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp:⁽¹¹⁾





PHỤ LỤC V
MẪU VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ VÀ
NỘI DUNG GHI TRÊN VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-CDCE ngày 22 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cà Mau)

1. Mẫu văn bằng, chứng chỉ

1.1. Mẫu chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ sơ cấp

Chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ sơ cấp được in hai mặt gồm 04 trang, mỗi trang có kích thước 190 mm x 135 mm, chữ in trên chứng chỉ sơ cấp dùng phông chữ Times New Roman. Mặt trước gồm trang 1 và trang 4 có nền màu đỏ cờ hoặc màu đỏ huyết dụ; mặt sau gồm trang 2 và trang 3 có nền màu vàng, hoa văn viền màu vàng đậm.

a) Chứng chỉ đào tạo

Nội dung in trên trang 1: Quốc hiệu bao gồm 2 dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” và “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được đặt canh giữa, cách nhau dòng đơn; dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” cách mép trên 10 mm, trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm; dòng thứ hai “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ (sử dụng lệnh Draw, không dùng lệnh Underline). Quốc huy hình tròn đường kính 45 mm, tâm cách mép trên 62 mm, được đặt canh giữa. Dòng chữ “CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO” cách mép dưới 80 mm, trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 20, kiểu chữ đứng, đậm, đặt canh giữa. Các chữ in trên trang 1 có màu vàng.

Nội dung in trên trang 2: hình trống đồng in chìm chính giữa có màu vàng nhạt, đường kính 110 mm. Quốc hiệu bao gồm 2 dòng chữ “SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM” và “Independence - Freedom - Happiness” được đặt canh giữa, chữ màu đen, cách nhau dòng đơn; dòng chữ “SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM” cách mép trên 10 mm, trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm; dòng thứ hai “Independence - Freedom - Happiness” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ (sử dụng lệnh Draw, không dùng lệnh Underline). Cụm từ “has conferred” được

trình bày bằng chữ màu đen, in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, đặt canh giữa. Cụm từ “CERTIFICATE” được trình bày bằng chữ màu đỏ, in hoa, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, đặt canh giữa. Các nội dung khác ghi trên trang 2 được trình bày bằng chữ màu đen.

Nội dung in trên trang 3: Quốc huy hình tròn có đường kính 60 mm in chìm chính giữa. Quốc hiệu bao gồm 2 dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” và “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được đặt canh giữa, chữ màu đen, cách nhau dòng đơn; dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” cách mép trên 10 mm, được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm; dòng thứ hai “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ (sử dụng lệnh Draw, không dùng lệnh Underline). Từ “cấp” được trình bày bằng chữ màu đen, in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, đặt canh giữa; cụm từ “CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO” được trình bày bằng chữ màu đỏ, in hoa, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, đặt canh giữa. Các nội dung khác ghi trên trang 3 được trình bày bằng chữ màu đen.

b) Chứng chỉ sơ cấp

Nội dung in trên trang 1: Quốc hiệu bao gồm 2 dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” và “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được đặt canh giữa, cách nhau dòng đơn; dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” cách mép trên 10 mm, trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm; dòng thứ hai “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ (sử dụng lệnh Draw, không dùng lệnh Underline). Quốc huy hình tròn đường kính 45 mm, tâm cách mép trên 62 mm, được đặt canh giữa. Dòng chữ “CHỨNG CHỈ SƠ CẤP” cách mép dưới 80 mm, trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 20, kiểu chữ đứng, đậm, đặt canh giữa. Các chữ in trên trang 1 có màu vàng.

Nội dung in trên trang 2: hình trống đồng in chìm chính giữa có màu vàng nhạt, đường kính 110 mm. Quốc hiệu bao gồm 2 dòng chữ “SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM” và “Independence - Freedom - Happiness” được

đặt canh giữa, chữ màu đen, cách nhau dòng đơn; dòng chữ “SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM” cách mép trên 10 mm, trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm; dòng thứ hai “Independence - Freedom - Happiness” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ (sử dụng lệnh Draw, không dùng lệnh Underline). Cụm từ “has conferred” được trình bày bằng chữ màu đen, in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, đặt canh giữa. Cụm từ “CERTIFICATE” được trình bày bằng chữ màu đỏ, in hoa, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, đặt canh giữa. Cụm từ “LEVEL ... OF VQF” được trình bày bằng chữ màu đen, in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, đặt canh giữa. Các nội dung khác ghi trên trang 2 được trình bày bằng chữ màu đen.

Nội dung in trên trang 3: Quốc huy hình tròn có đường kính 60 mm in chìm chính giữa. Quốc hiệu bao gồm 2 dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” và “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được đặt canh giữa, chữ màu đen, cách nhau dòng đơn; dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” cách mép trên 10 mm, được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm; dòng thứ hai “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ (sử dụng lệnh Draw, không dùng lệnh Underline). Từ “cấp” được trình bày bằng chữ màu đen, in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, đặt canh giữa; cụm từ “CHÚNG CHỈ SỐ CẤP...” được trình bày bằng chữ màu đỏ, in hoa, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, đặt canh giữa. Các nội dung khác ghi trên trang 3 được trình bày bằng chữ màu đen.

1.2. Mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, bằng tốt nghiệp cao đẳng

Bằng tốt nghiệp trung cấp, bằng tốt nghiệp cao đẳng được in bằng tiếng Việt và tiếng Anh gồm bốn (4) trang, mỗi trang có kích thước 190 mm x 135 mm. Trang 1 và trang 4 có nền màu đỏ. Trang 1 có hình Quốc huy, các chữ in trên trang 1 có màu vàng. Trang 2 và trang 3 có nền màu vàng, hoa văn viền màu vàng đậm; hình trống đồng in chìm chính giữa trang 2, hình Quốc huy in chìm chính giữa trang 3; tên bằng có màu đỏ, các chữ khác có màu đen.

Nội dung in trên bằng tốt nghiệp gồm:

- Quốc hiệu, tiêu ngữ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chức danh của hiệu trưởng;
- Tên trường cấp bằng tốt nghiệp;
- Tên bằng tốt nghiệp theo từng trình độ đào tạo (bằng tốt nghiệp trung cấp, bằng tốt nghiệp cao đẳng);
- Ngành, nghề đào tạo;
- Họ, chữ đệm, tên của người được cấp bằng tốt nghiệp;
- Ngày, tháng, năm sinh của người được cấp bằng tốt nghiệp;
- Xếp loại tốt nghiệp;
- Địa danh, ngày tháng năm cấp bằng tốt nghiệp;
- Chức danh, chữ ký, họ, chữ đệm, tên của hiệu trưởng và đóng dấu theo quy định;
- Số hiệu, số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp;
- Đối với các chương trình chất lượng cao được ghi cụm từ "chương trình chất lượng cao" phía dưới tên ngành, nghề đào tạo;
- Các nội dung khác phù hợp quy định của pháp luật.

2. Nội dung ghi trên phôi văn bằng, chứng chỉ của Trường Cao đẳng Cà Mau

2.1. Nội dung ghi trên phôi chứng chỉ đào tạo

- (1) Ghi “**HIỆU TRƯỞNG**” (chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).
- (2) Ghi “**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÀ MAU**” (chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm).
- (3) Ghi họ tên của người được cấp chứng chỉ theo giấy khai sinh (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).
- (4) Ghi Ghi “**Nam**” hoặc “**Nữ**” theo giấy khai sinh (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).
- (5) Ghi ngày, tháng, năm sinh theo giấy khai sinh. Nếu ngày sinh từ ngày 1 đến ngày 9, tháng sinh là tháng 1, tháng 2 thì ghi thêm số 0 phía trước; ghi năm sinh đầy đủ 04 chữ số (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm). Ví dụ: **07/02/1981**.
- (6) Ghi ngành nghề đào tạo bằng tiếng Việt (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(7) Ghi số ngày thực học (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(8) Ghi ngày tháng năm bắt đầu và kết thúc khóa học (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(9) Ghi địa điểm tổ chức lớp học (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(10) Ghi: “*Cà Mau*” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng).

(11) Ghi ngày, tháng, năm cấp chứng chỉ đào tạo (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng). Ví dụ: “*Cà Mau, ngày 01 tháng 09 năm 2026*”

(12) Ghi “**HIỆU TRƯỞNG**” (chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(13) Ghi số hiệu phơi chứng chỉ (quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 10/2026/TT-BGDĐT).

(14) Ghi số vào sổ gốc cấp chứng chỉ (quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 10/2026/TT-BGDĐT).

(15) Ghi “**RECTOR**” (chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(16) Ghi “**OF CA MAU COLLEGE**” (chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm).

(17) Ghi đầy đủ họ và tên như đã ghi ở điểm (3), (4) bằng tiếng Việt nhưng không có dấu. Phía trước họ và tên, nếu là giới tính Nam ghi “Mr.”, nếu là giới tính Nữ ghi “Ms.” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(18) Ghi ngày và năm bằng số, ghi tháng bằng chữ tiếng Anh. (Ví dụ: Tiếng Việt ghi “**07/10/1981**” thì tiếng Anh ghi “**07 October 1981**”) (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(19) Ghi tên ngành, nghề đào tạo (bằng tiếng Anh; chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(20) Ghi địa điểm tổ chức lớp học (bằng tiếng Anh; chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(21) Ghi: “*Camau*” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng).

(22) Ghi ngày và năm bằng số, ghi tháng bằng chữ tiếng Anh. (Ví dụ: tiếng Việt ghi “*ngày 07 tháng 10 năm 2026*” thì tiếng Anh ghi “*07 October 2026*”) (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng).

Ghi chú: Nếu người được cấp bằng tốt nghiệp là người nước ngoài thì ghi các thông tin tại điểm (3), (4), (5), (6), (17), (18) căn cứ vào hộ chiếu./.

2.2. Nội dung ghi trên phôi chứng chỉ sơ cấp

- (1) Ghi “**HIỆU TRƯỞNG**” (chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).
- (2) Ghi “**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÀ MAU**” (chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm).
- (3) Ghi bậc 1, 2 hoặc 3 (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).
- (4) Ghi ngành nghề đào tạo bằng tiếng Việt (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).
- (5) Ghi họ tên của người được cấp chứng chỉ theo giấy khai sinh (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).
- (6) Ghi “Nam” hoặc “Nữ” theo giấy khai sinh (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).
- (7) Ghi ngày, tháng, năm sinh theo giấy khai sinh. Nếu ngày sinh từ ngày 1 đến ngày 9, tháng sinh là tháng 1, tháng 2 thì ghi thêm số 0 phía trước; ghi năm sinh đầy đủ 04 chữ số (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm). Ví dụ: **07/02/1981**.
- (8) Ghi “**Xuất sắc**”, “**Giỏi**”, “**Khá**”, “**Trung bình khá**” hoặc “**Trung bình**” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).
- (9) Ghi: “*Cà Mau*” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng).
- (10) Ghi ngày, tháng, năm cấp chứng chỉ (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng). Ví dụ: “*Cà Mau, ngày 01 tháng 09 năm 2026*”
- (11) Ghi “**HIỆU TRƯỞNG**” (chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).
- (12) Ghi số hiệu phôi chứng chỉ (quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 10/2026/TT-BGDĐT).
- (13) Ghi số vào sổ gốc cấp chứng chỉ (quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 10/2026/TT-BGDĐT).
- (14) Ghi “**RECTOR**” (chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).
- (15) Ghi “**OF CA MAU COLLEGE**” (chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm).
- (16) Ghi bậc 1, 2 hoặc 3 (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).
- (17) Ghi ngành, nghề đào tạo (bằng tiếng Anh; chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(18) Ghi đầy đủ họ và tên như đã ghi ở điểm (5), (6) bằng tiếng Việt nhưng không có dấu. Phía trước họ và tên, nếu là giới tính Nam ghi “Mr.”, nếu là giới tính Nữ ghi “Ms.” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(19) Ghi ngày và năm bằng số, ghi tháng bằng chữ tiếng Anh. (Ví dụ: Tiếng Việt ghi “**07/10/1981**” thì tiếng Anh ghi “**07 October 1981**”) (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(20) Loại Xuất sắc ghi “**high distinction**”, loại Giỏi ghi “**distinction**”, loại Khá ghi “**merit**”, loại Trung bình khá ghi “**strong pass**”, loại Trung bình ghi “**pass**” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(21) Ghi: “*Camau*” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng).

(22) Ghi ngày và năm bằng số, ghi tháng bằng chữ tiếng Anh. (Ví dụ: tiếng Việt ghi “*ngày 07 tháng 10 năm 2026*” thì tiếng Anh ghi “*07 October 2026*”) (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng).

Ghi chú: Nếu người được cấp bằng tốt nghiệp là người nước ngoài thì ghi các thông tin tại điểm (5), (6), (7), (18), (19) căn cứ vào hộ chiếu./.

2.3. Nội dung ghi trên phôi bằng tốt nghiệp trung cấp

(1) Ghi “**HIỆU TRƯỞNG**” (chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm)

(2) Ghi “**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÀ MAU**” (chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm)

(3) Ghi tên ngành, nghề đào tạo mà người học đã học theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Cà Mau được cấp theo mã ngành, nghề đào tạo cấp IV (bằng tiếng Việt; chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(4) Ghi họ tên của người được cấp bằng tốt nghiệp theo giấy khai sinh (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(5) Ghi ngày, tháng, năm sinh theo giấy khai sinh. Nếu ngày sinh từ ngày 1 đến ngày 9, tháng sinh là tháng 1, tháng 2 thì ghi thêm số 0 phía trước; ghi năm sinh đầy đủ 04 chữ số (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm). Ví dụ: **07/02/1981**.

(6) Ghi “**Xuất sắc**”, “**Giỏi**”, “**Khá**”, “**Trung bình khá**” hoặc “**Trung bình**” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(7) Ghi: “*Cà Mau*” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng).

(8) Ghi ngày, tháng, năm cấp bằng tốt nghiệp (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng). Ví dụ: “*Cà Mau, ngày 01 tháng 09 năm 2026*”

(9) Ghi “**HIỆU TRƯỞNG**” (chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm); người đứng đầu trường cấp bằng tốt nghiệp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu theo quy định.

(10) Ghi số hiệu phôi bằng (quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 10/2026/TT-BGDĐT).

(11) Ghi số vào sổ gốc cấp bằng (quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 10/2026/TT-BGDĐT).

(12) Ghi “**RECTOR**” (chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(13) Ghi “**OF CA MAU COLLEGE**” (chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm).

(14) Ghi tên ngành, nghề đào tạo mà người học đã học theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Cà Mau được cấp theo mã ngành, nghề đào tạo cấp IV (bằng tiếng Anh; chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(15) Ghi đầy đủ họ tên như đã ghi ở điểm (4) bằng tiếng Việt nhưng không có dấu (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(16) Ghi ngày và năm bằng số, ghi tháng bằng chữ tiếng Anh. (Ví dụ: Tiếng Việt ghi “**07/10/1981**” thì tiếng Anh ghi “**07 October 1981**”) (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(17) Loại Xuất sắc ghi “**high distinction**”, loại Giỏi ghi “**distinction**”, loại Khá ghi “**merit**”, loại Trung bình khá ghi “**strong pass**”, loại Trung bình ghi “**pass**” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(18) Ghi: “*Camau*” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng).

(19) Ghi ngày và năm bằng số, ghi tháng bằng chữ tiếng Anh. (Ví dụ: tiếng Việt ghi “*ngày 07 tháng 10 năm 2026*” thì tiếng Anh ghi “*07 October 2026*”) (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng).

Ghi chú: Nếu người được cấp bằng tốt nghiệp là người nước ngoài thì ghi các thông tin tại điểm (4), (5), (15), (16) căn cứ vào hộ chiếu./.

2.4. Nội dung ghi trên phôi bằng tốt cao đẳng

(1) Ghi “**HIỆU TRƯỞNG**” (chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm)

(2) Ghi “**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÀ MAU**” (chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm)

(3) Ghi tên ngành, nghề đào tạo mà người học đã học theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Cà Mau được cấp theo mã ngành, nghề đào tạo cấp IV (bằng tiếng Việt; chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(4) Ghi họ tên của người được cấp bằng tốt nghiệp theo giấy khai sinh (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(5) Ghi ngày, tháng, năm sinh theo giấy khai sinh. Nếu ngày sinh từ ngày 1 đến ngày 9, tháng sinh là tháng 1, tháng 2 thì ghi thêm số 0 phía trước; ghi năm sinh đầy đủ 04 chữ số (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm). Ví dụ: **07/02/1981**.

(6) Ghi “**Xuất sắc**”, “**Giỏi**”, “**Khá**”, “**Trung bình khá**” hoặc “**Trung bình**” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(7) Ghi: “*Cà Mau*” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng).

(8) Ghi ngày, tháng, năm cấp bằng tốt nghiệp (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng). Ví dụ: “*Cà Mau, ngày 01 tháng 09 năm 2026*”

(9) Ghi “**HIỆU TRƯỞNG**” (chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm); người đứng đầu trường cấp bằng tốt nghiệp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu theo quy định.

(10) Ghi số hiệu phôi bằng (quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 10/2026/TT-BGDĐT).

(11) Ghi số vào sổ gốc cấp bằng (quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 10/2026/TT-BGDĐT).

(12) Ghi “**RECTOR**” (chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(13) Ghi “**OF CA MAU COLLEGE**” (chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm).

(14) Ghi tên ngành, nghề đào tạo mà người học đã học theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Cà Mau được cấp theo mã ngành, nghề đào tạo cấp IV (bằng tiếng Anh; chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(15) Ghi đầy đủ họ tên như đã ghi ở điểm (4) bằng tiếng Việt nhưng không có dấu (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(16) Ghi ngày và năm bằng số, ghi tháng bằng chữ tiếng Anh. (Ví dụ: Tiếng Việt ghi “**07/10/1981**” thì tiếng Anh ghi “**07 October 1981**”) (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(17) Loại Xuất sắc ghi “**high distinction**”, loại Giỏi ghi “**distinction**”, loại Khá ghi “**merit**”, loại Trung bình khá ghi “**strong pass**”, loại Trung bình ghi “**pass**” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm).

(18) Ghi: “*Camau*” (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng).

(19) Ghi ngày và năm bằng số, ghi tháng bằng chữ tiếng Anh. (Ví dụ: tiếng Việt ghi “*ngày 07 tháng 10 năm 2026*” thì tiếng Anh ghi “*07 October 2026*”) (chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng).

(20) Theo ngành, nghề đào tạo mà người học đã học để ghi cụm từ “**CỬ NHÂN THỰC HÀNH**” hoặc “**KỸ SƯ THỰC HÀNH**” (chữ in hoa, cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm).

(21) Tùy theo ngành, nghề đào tạo mà người học đã học để ghi cụm từ “**practical bachelor**” hoặc “**practical engineer**” (chữ thường, cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm).

Ghi chú: Nếu người được cấp bằng tốt nghiệp là người nước ngoài thì ghi các thông tin tại điểm (4), (5), (15), (16) căn cứ vào hộ chiếu./.